TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2020/HSST
Ngày: 27/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Nguyễn Đức Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh - thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 15/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh M (M khùng); Giới tính: Nam, sinh năm: 1977, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Minh Đ (đã chết) và bà Tống Thị H, sinh năm: 1956; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị, em; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm: 2002.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2008 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội Giết người, 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, Tòa án Phúc thẩm đã y án, chấp hành xong hình phạt tù này 30/4/2011. Về án phí đã chấp hành xong án phí, chưa nộp 3.300.000 đồng tiền bồi thường.

Nhân thân:

- Năm 1996 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải.

- Năm 1998 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù vế tội Cướp giật tài sản.

Bị can bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 26/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1969 và bà **Đinh Thị Nguyệt A.** (vợ anh L)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Kiều Phương L**, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

2. Anh **Hà Duy L**, sinh năm: 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố S, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Anh **Hoàng Thanh A**, sinh năm: 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

* *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Văn T,** sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Anh **Trần H**, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Trần H, sinh năm 1987; Lê Văn T, sinh năm 1994 đều là nhân viên của Công ty TNHH đòi nợ thuê Hoàng Gia An do ông Hoàng Thanh A, sinh năm 1970 làm giám đốc có trụ sở tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Minh M, sinh năm 1977 (lao động tự do). Ngày 24/4/2019 bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1981, trú tại xã Q, huyện T có hợp đồng ủy quyền cho Cty TNHH Đòi nợ thuê Hoàng Gia An với nội dung "chị Nguyễn Thị Kiều Phượng L có nợ của bà Phạm Thị Hồng H số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) nhưng không chịu trả", bà H hợp đồng ủy quyền cho Công ty đòi nợ thuê Hoàng Gia An đến làm việc với chị Nguyễn Thị Kiều Phượng L trú tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ để thu hồi số nợ trên, chị L có gia đình và sống riêng, việc chị L có vay nợ tiền của bà không liên quan gì đến gia đình ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969, trú tại ấp N, xã Q, huyện T là cha ruột của chị Nguyễn Thị Kiều Phượng L.

Ngày 31/5/2019, Hà Duy L thuê 02 xe ô tô 60C-45083, 60A-57492 cùng đi với 08 người trong đó có Hà Duy L, Phó giám đốc, Lê Văn T, Nguyễn Văn T, Trần H, Trịnh Công T, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Quốc S, Trần Ngọc D là nhân viên có hợp

đồng với Công ty đòi nợ thuê Hoàng Gai An và Nguyễn Minh M (Không phải nhân viên của Công ty) đi trên 02 xe ô tô đến nhà ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1969, trú tại xã Q, huyện T (cha của Nguyễn Thị Kiều Phượng L). Gia đình ông L có xưởng sản xuất chuối chiên, khi Hà Duy L đến nhà ông L tiến hành làm việc với ông L và bà Đinh Thị Nguyệt A (vợ ông L), Nguyễn Văn T, Lê Văn T đưa cho ông L 01 giấy mời và mời ông L, bà A ra trước sân nhà gặp L để làm việc nhưng cả hai ông bà không hợp tác làm việc và nói rõ cho T biết mình không quen biết số người trên và cũng không thiếu nợ của ai cả, lúc này ông L và bà A đang bận công việc chiên chuối thành phẩm, thấy thái độ của ông L và A không hợp tác nên T và T thách thức không lên làm việc chúng tôi sẽ dập lửa, rồi T và T đi ra ngoài. Lúc này khoảng 10 giờ 30 cùng ngày T quay lại xưởng nơi ông L đang chiên chuối tiếp tục yêu cầu ông L ra ngoài sân làm việc nhưng ông L không đồng ý. T đi ra chỗ dừng xe ô tô lấy 04 xô nhựa loại 20 lít màu xanh đưa vào khu vực đang chiên chuối để sẵn chỗ có vòi nước xả nước đầy vào 04 xô nhựa T cùng với Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M mỗi người xách 01 xô nước đổ vào 06 bếp lò đang chiên chuối làm bếp bị dập tắt, rồi các đối tượng bỏ đi ra ngoài, ông L cùng số nhân công đã khắc phục lại tình trạng các bếp lò trên để tiếp tục các công đoạn sản xuất chuối chiên.

Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày Hà Duy L cùng 08 người đi trên 2 xe ô tô quay lại gia đình ông Nguyễn Thanh L để yêu cầu ông L thanh toán số nợ cho chị H (theo hợp đồng ủy quyền), Nguyễn Văn T, Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M đi vào khu vực chiên chuối lúc này trong xưởng có ông L, bà A, chị Nguyễn Thị Kiều Phượng L (con gái ông L) và một số công nhân đang tiến hành các công đoạn sản xuất chuối chiên, T yêu cầu chị L ra ngoài sân để làm việc với Hà Duy L nhưng chị L cũng không đồng ý và nói rõ tôi không nợ tiền của các anh. Lúc này trong xưởng của gia đình ông L có 03 bếp đang chiên chuối, 02 bếp đang đun sôi dầu. Nguyễn Văn T tự ý đi ra ngoài xe ô tô lấy vào 04 xô nhựa loại 20 lít đưa vào đổ đầy nước tự mình xách 01 xô đổ vào bếp lửa đang chiên chuối, Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M mỗi người cầm 01 xô đầy nước đổ vào các bếp lò đang chiên chuối và đang đun sôi dầu làm cho 06 bếp lò đốt bằng củi đang trong giai đoạn chiên chuối bị dập tắt lửa hoàn toàn, làm khói bụi từ các bếp lò pha lẫn vào toàn bộ số chuối đang trong giai đoạn sản xuất bị hư hỏng. Các công đoạn chiên chuối của gia đình ông L bị ngưng lại hoàn toàn. ông L lập tức báo Công an xã Q đến hiện trường, Công an xã Q kết hợp với Công an huyện T kịp thời đến hiện trường khám nghiệm hiện trường và bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, Lê Văn T, Trần H và Nguyễn Minh M. *(Bút lục số 4-6, 34-41, 94-106, 107-120, 121-131, 132-144, 145-153)*

Quá trình làm việc tại Công an xã Q, Nguyễn Minh M lợi dụng đi vệ sinh đã bỏ trốn, đến ngày 26/11/2019 Nguyễn Minh M bị bắt truy nã. *(Bút lục số 27-29)*

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 538/KL-HĐĐG ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đ kết luận: Chuối chiên thành phẩm có trọng lượng 57kg có giá trị 1.482.000 đồng, Chuối chưa thành phẩm có khối lượng 474,5 kg có giá trị 2.135.250 đồng, dầu ăn otila

Trường An dung tích 300 lít có giá trị 4.800.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 8.417.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng)*.*(Bút lục số 42-47, 48-55)*

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. *(Bút lục số 34-41).*

Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T. *(Bút lục số 182-185).*

Đối với các bị can Nguyễn Văn T, Trần H và Lê Văn T đã bị xét xử tại bản án sơ thẩm số: 69/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T *(Bút lục số 182-185).*

Tại cáo trạng số: 10/CT-VKS.TN ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Minh M về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, tại quyết định sửa đổi bổ sung cáo trạng số: 02/QĐ.VKS-TN ngày 25/02/2020, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Minh M về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

***** Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo M: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 31/5/2019 Nguyễn Văn T, Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M sử dụng 04 xô nhựa đựng đầy nước dập tắt hoàn toàn 05 bếp lò đang đun bằng củi trong đó có 03 bếp đang chiên chuối thành phẩm, 02 bếp lò đang đun sôi dầu làm cho các công đoạn sản xuất chuối chiên của gia đình ông Nguyễn Thanh L hoàn toàn ngừng lại, gây thiệt hại 57kg chuối chiên thành phẩm, 474,5 kg chuối chưa thành phẩm, 300 lít dầu ăn Trường An. Tổng giá trị thiệt hại là 8.417.000

đồng *(Tám triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng)*. Hành vi của Nguyễn Văn T, Trần H, Lê Văn T và Nguyễn Minh M bị tố cáo và Cơ quan điều tra Công an huyện T đến hiện trường lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, xử lý theo quy định pháp luật. Xét hành vi của bị cáo làm cho số chuối, dầu ăn của gia đình ông L không khôi phục lại được, không còn giá trị sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi cố ý hủy hoại tài sản trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản cụ thể bị cáo cùng với các bị cáo khác đã gây thiệt hại tài sản của gia đình ông L về chuối chiên, dầu ăn được thẩm định có giá là 8.417.000 đồng. Thực tế chị L (con gái ông L) là người vay nợ, không phải vợ chồng ông L. Bị cáo đến nhà ông L nhằm gây sức ép để vợ chồng ông L trả nợ thay cho con gái. Đối tượng để bị cáo thực hiện đòi nợ là không đúng. Hành vi đòi nợ của bị cáo thực hiện sai quy trình. Hành vi dập tắt lửa đang chiên chuối gây thiệt hại hoàn toàn số chuối, dầu ăn không thể tái chế cho gia đình ông L nên bị cáo đã phạm vào tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Xét hành vi của bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phạm tội có tính chất bột phát, bị cáo bị rủ rê không phải là nhân viên của công ty. Song hành vi của bị cáo trái với quy tắc ứng xử thông thường, gây thiệt hại đến tài sản hợp pháp của công dân. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Bị cáo M học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn vợ chồng ly hôn đang nuôi mẹ già yếu. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia và đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù; bị cáo Lê Văn T 06 tháng tù; bị cáo Trần H 07 tháng tù. Nên cá thể hóa hình phạt của bị cáo M tương xứng với các bị cáo khác trong cùng vụ án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

[5] Vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh M **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019.

2. Về Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND T. Đ;
- VKSND T. Đ;
- CA H. T;
- VKSND H. T;
- CC THADS H. T;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ, NLC;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành